

BÀN VỀ QUAN HỆ PHỐI HỢP CỦA VỤ 4 - VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO VÀ CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VỀ MA TÚY - BỘ CÔNG AN KHI GIẢI QUYẾT VỤ ÁN TRẢ LẠI HỒ SƠ ĐIỀU TRA BỔ SUNG

NGUYỄN QUANG VINH*

Hiện nay, số lượng các vụ án ma túy ngày càng gia tăng về tính chất, mức độ gây ra các khó khăn thách thức cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an và Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong quá trình giải quyết án ma túy. Vì nhiều lý do khách quan và chủ quan, thực trạng công tác phối hợp giữa hai đơn vị vẫn luôn tồn tại nhiều hạn chế và bất cập, hiện tượng trả hồ sơ để điều tra bổ sung vì thiếu chứng cứ ngày càng phổ biến. Do vậy, cần thiết phải đưa ra các giải pháp nhằm hạn chế tình trạng trên nhằm tăng cường chất lượng, hiệu quả giải quyết các vụ án ma túy.

Từ khóa: Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, ma túy, trả hồ sơ điều tra bổ sung, thiếu chứng cứ, lý lịch bị can.

Recently the number of drug cases has increased in terms of its nature and level posing the difficulties and challenges for the Investigating Security Office - Ministry of Public Security and the Supreme People's Procuracy in solving these cases. Due to many objective and subjective causes, the actual situation of coordinate relations between that two units has still confronted with various limitations and inadequacies in which the cases returned for additional investigation because of lack of evidence become more and more popular. As a result, it is vital to propose measures limiting the situation so as to enhance the quality and effectiveness of drug cases settlement.

Keywords: The Criminal Procedure Code of 2015, drug, return case file for additional investigation, lack of evidence, identity of the accused.

Trong những năm gần đây, hoạt động tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng thể hiện ở số lượng các vụ án xảy ra cũng như tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm. Các phương thức, thủ đoạn của các đối tượng phạm tội về ma túy ngày càng tinh vi, xảo quyệt và thường xuyên thay đổi nhằm trốn tránh pháp luật, sẵn sàng sử dụng vũ khí nóng chống trả lực lượng chức năng khi bị phát hiện và bắt giữ để tẩu thoát, thậm chí tự sát để bịt đầu mối. Quy mô

tội phạm mở rộng, nhiều đối tượng tham gia, hành vi phạm tội mang tính chất liên tỉnh gây khó khăn trong việc thu thập chứng cứ chứng minh tội phạm. Theo thống kê, từ năm 2011 tới nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Bộ Công an (CQĐT) đã khởi tố điều tra và đề nghị truy tố hàng trăm vụ án ma túy lớn cùng hàng ngàn bị can, thu giữ số lượng ma túy khổng lồ trị giá hàng trăm tỷ đồng. Tuy vậy, trong

* Vụ Thực hành quyền công tố và Kiểm sát điều tra án ma túy, VKSND tối cao

quá trình giải quyết các vụ án ma túy, Vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án ma túy - Viện kiểm sát nhân dân tối cao (VKSTC) và Tòa án nhân dân có thẩm quyền đã nhiều lần phải trả hồ sơ cho CQĐT để tiến hành điều tra bổ sung theo luật định nhằm làm rõ các tình tiết, căn cứ chứng minh tội phạm gây ảnh hưởng tới tiến độ và chất lượng, hiệu quả của quá trình điều tra vụ án⁽¹⁾. Trong phạm vi bài viết này, người viết sẽ phân tích thực trạng trong quan hệ phối hợp giữa CQĐT và VKSTC trong công tác giải quyết các vụ án ma túy phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung vì thiếu chứng cứ liên quan tới lý lịch bị can.

1. Thực trạng công tác phối hợp giải quyết các vụ án ma túy giữa Cơ quan CSĐT – Bộ Công an và Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Theo số liệu thống kê, từ năm 2011 đến hết năm 2017⁽²⁾, CQĐT đã khởi tố điều tra và đề nghị truy tố 149 vụ án ma túy, trong đó VKSTC phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung cho CQĐT 23 vụ án, tỷ lệ trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn trên là 15,44%⁽³⁾.

- Trong quá trình giải quyết các vụ án ma túy, không thể phủ nhận những thành quả đạt được trong công tác phối hợp giữa hai đơn vị. Về cơ bản hai đơn vị luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, phối hợp chặt chẽ trong công tác giải quyết án ma túy. Quá trình phối hợp, CQĐT và VKSTC luôn thực hiện đúng các chức năng nhiệm vụ theo quy định của BLTTHS, đảm bảo việc điều tra, truy tố và đề nghị xét xử đúng

người, đúng tội, không oan sai và không bỏ lọt tội phạm. Cho tới nay, chưa từng có trường hợp VKSTC đề nghị truy tố bị Tòa án nhân dân xét xử tuyên không tội. Ngoài ra, chưa có vụ án oan sai nào được ghi nhận.

- Tuy vậy, qua phân tích số liệu có thể nhận thấy:

Tỷ lệ án trả hồ sơ để điều tra bổ sung có sự thay đổi lớn trong giai đoạn nêu trên. Năm 2011 số lượng án do VKSTC trả hồ sơ cho CQĐT để điều tra bổ sung là thấp nhất, chiếm tỷ lệ 5,26%. Trong các năm tiếp theo, số lượng các vụ án VKSTC phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung đều tăng cao. Số vụ án VKSTC phải trả hồ sơ cho CQĐT để điều tra bổ sung có tỷ lệ trung bình còn cao (15,44%)⁽⁴⁾ so với tỷ lệ tiêu chuẩn được trả hồ sơ để điều tra bổ sung do Ngành kiểm sát nhân dân đề ra tại kế hoạch công tác thường niên của Ngành ($\leq 6\%$). Đặc biệt, năm 2013 tỷ lệ trả hồ sơ để điều tra bổ sung giữa hai đơn vị lên tới 29,2%⁽⁵⁾. Điều này nói rõ công tác phối hợp giải quyết án giữa hai đơn vị còn tồn tại nhiều tồn tại, bất cập.

Các vụ án VKSTC phải trả hồ sơ cho CQĐT để điều tra bổ sung đều liên quan tới chứng cứ, trả hồ sơ để làm rõ thêm các chi tiết của vụ án, tiến hành đối chất lời khai giữa các bị can, thu thập chứng cứ làm rõ diễn biến, địa điểm, thời gian và hành vi phạm tội cụ thể của các bị can theo quy định về thẩm quyền trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung của Viện kiểm sát và Tòa án tại Điều 245 và Điều 280 BLTTHS 2015 (trước đây là Điều 168 và 179 BLTTHS năm 2003)⁽⁶⁾.

Trong thời gian qua, VKSTC đã rất nhiều lần phải trả hồ sơ đến lần thứ hai cho CQĐT để điều tra bổ sung vì lý do

^{1, 2, 3, 4, 5, 6} Số liệu án trả hồ sơ để điều tra bổ sung – Báo cáo công tác hằng năm từ 2011-2017 của Vụ THQCT & KSĐT án ma túy (Vụ 4), Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

thiếu chứng cứ như vụ Tráng A.C, Vũ Ngọc S, Ly A.T, NOY, Nguyễn Viết H, Lê Đức M.v.v... Đặc biệt, một số vụ án trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhằm thu thập tài liệu về lý lịch, thu thập bản án, trích lục tiền án tiền sự của bị can như vụ Nguyễn Xuân T, Tráng Láo P v.v... phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Điển hình như:

Vụ Nguyễn Viết H phạm tội Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản, Đưa hối lộ, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Mua chuộc hoặc cưỡng ép người khác khai báo gian dối, Vu khống, Che giấu tội phạm và Khai báo gian dối. Trong quá trình điều tra, CQĐT đã không tiến hành xác minh đầy đủ nhân thân lai lịch của các bị can, không phát hiện ra việc các bị can trong vụ án là Đảng viên. Do vậy, khi chuyển hồ sơ kết thúc điều tra sang VKSTC đề nghị truy tố VKSTC đã phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung để làm rõ lý lịch Đảng của các bị can trong vụ án.

Vụ Ly A.T, bị can T bị Cơ quan Công an tỉnh Điện Biên khởi tố bị can về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, Ly A.T đã bỏ trốn và bị truy nã. Thời gian bỏ trốn, Ly A.T sang Lào làm căn cước công dân giả và sinh sống tại Lào. Sau đó Ly A.T tiếp tục tham gia vận chuyển ma túy và bị CQĐT bắt giữ tại tỉnh Hòa Bình, quá trình điều tra CQĐT không phát hiện ra Ly A.T là đối tượng đã bị truy nã trong vụ án trước đó và cho rằng Ly A.T là người Lào. Quá trình kiểm sát điều tra, Ly A.T sử dụng tiếng Lào để khai báo với CQĐT, mặc dù VKSTC đã yêu cầu thực hiện quá trình tương trợ tư pháp hình sự để làm rõ lý lịch tư pháp đối với Ly A.T nhưng CQĐT không tiến hành. Sau khi kết thúc điều tra chuyển hồ sơ sang VKSTC đề

nghị truy tố, VKSTC đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung để làm rõ lý lịch bị can đối với Ly A.T. Kết quả điều tra bổ sung thể hiện Ly A.T là người Việt Nam và đã bị truy nã về hành vi mua bán trái phép chất ma túy xảy ra tại địa bàn tỉnh Điện Biên. Vụ án sau đó đã được chuyển tới TAND tỉnh Hòa Bình xét xử theo thẩm quyền.

Vụ Nguyễn Xuân T là đối tượng bị bắt truy nã trong vụ án Nguyễn Văn B, Nguyễn Thị N cùng đồng bọn Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ở Lạng Sơn, Sơn La và Hòa Bình. Quá trình điều tra, Điều tra viên tiến hành xác minh nhân thân, lý lịch bị can Nguyễn Xuân T khai Hộ khẩu thường trú, chỗ ở tại khu Ga, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, Lạng Sơn. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại khu Dây Thép, Thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, Lạng Sơn. Sau khi trả hồ sơ để điều tra bổ sung, CQĐT vẫn không làm rõ được nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở của bị can T. Do vậy, VKSTC đã trực tiếp đi xác minh và xác định nơi đăng ký HKTT, chỗ ở của bị can T chính xác là ở khu Dây Thép, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, Lạng Sơn. Sau đó, TAND Lạng Sơn đã xét xử vụ án như kết quả xác minh của VKSTC.

- Qua đó, nhận thấy trong quá trình phối hợp vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế:

Thứ nhất, một số Điều tra viên, Cán bộ điều tra chưa cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, kịp thời tài liệu cho VKSTC nên VKSTC chưa kịp thời phát hiện ra các vướng mắc, thiếu sót cần bổ sung trong quá trình kiểm sát điều tra, đặc biệt là những tình tiết liên quan đến vấn đề chứng minh tội phạm, lý lịch nhân thân

bị can. Do vậy, khi kết thúc điều tra, Viện kiểm sát không tự mình khắc phục được các chứng cứ quan trọng nên phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Thứ hai, trong công tác phối hợp, cán bộ hai đơn vị chưa chủ động trao đổi để kịp thời phát hiện ra các tình tiết phát sinh và những mâu thuẫn cần giải quyết để giải quyết vụ án triệt để. Do vậy, khi CQĐT chuyển hồ sơ sang VKSTC đề nghị truy tố thì mới phát hiện ra mâu thuẫn phát sinh nhưng không còn thời gian khắc phục nên dẫn đến tình trạng phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Ngoài ra, quan điểm nhận thức, đánh giá chứng cứ của một số Điều tra viên, Cán bộ điều tra và Kiểm sát viên, Kiểm tra viên còn chưa thống nhất dẫn đến trong công tác giải quyết vụ án chưa đạt hiệu quả cao.

Thứ ba, công tác phân công cán bộ thụ lý giải quyết vụ án có chỗ có lúc còn chưa phù hợp với năng lực, trình độ và kinh nghiệm công tác, đặc biệt trong các vụ án nghiêm trọng và phức tạp. Do vậy còn lúng túng và không kịp thời phát hiện ra các thiếu sót trong quá trình giải quyết vụ án dẫn đến việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Mặc dù việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung có mục đích nhằm đảm bảo cho việc truy tố, xét xử có căn cứ vững chắc, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội. Tuy nhiên, số lượng lớn các vụ án phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung lại thể hiện thiếu sót và nhược điểm trong công tác phối hợp của hai đơn vị trong quá trình giải quyết vụ án. Ngoài ra, việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung cũng phần nào phản ánh tinh thần trách nhiệm của Điều tra

viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên và cán bộ thụ lý trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung, và tội phạm ma túy nói riêng.

2. Nguyên nhân của việc phải trả hồ sơ điều tra bổ sung vì thiếu chứng cứ liên quan tới lý lịch bị can

a, Nguyên nhân khách quan

Thứ nhất, hệ quả của quá trình toàn cầu hóa đã đem lại rất nhiều khó khăn, thách thức trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Sự thông thương về kinh tế xã hội và địa lý đã vô hình chung tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động tội phạm và đặc biệt là tội phạm ma túy ngày càng nở rộ. Tội phạm ma túy đã dần tìm được những thị trường tiềm năng mới phục vụ cho hoạt động sản xuất, buôn bán và vận chuyển ma túy. Tình hình mua bán, vận chuyển ma túy qua các tuyến biên giới đường bộ giữa Việt Nam với các nước láng giềng đặc biệt là tuyến biên giới Việt - Lào, Việt - Trung vẫn rất nóng bỏng, trong đó Việt Nam trở thành địa bàn trung chuyển ma túy đi nước thứ ba. Trong rất nhiều vụ án, theo lời khai của các đối tượng phạm tội, chúng tự do di chuyển, đi lại giữa các nước để tìm kiếm các nguồn cung cấp ma túy, gặp gỡ các đối tượng cung cấp ma túy để bàn bạc cách thức mua bán, vận chuyển và giá cả ma túy. Do vậy, tính chất tội phạm ma túy ngày càng tinh vi, quy mô phạm tội mở rộng, nhiều bị can tham gia và hành vi phạm tội xảy ra ở nhiều địa phương, liên tỉnh, liên quốc gia gây khó khăn trong việc thu thập chứng cứ chứng minh tội phạm.

Thứ hai, sự đa dạng về đối tượng phạm

tội dẫn tới những khó khăn nhất định đối với các cơ quan chức năng trong việc xác minh lai lịch, nhân thân của người phạm tội, làm ảnh hưởng tới tiến độ giải quyết vụ án.

Các đối tượng phạm tội có thể là người dân tộc thiểu số hoặc người nước ngoài, vì vậy tình trạng trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhằm xác minh lý lịch của bị can là rất phổ biến. Do tính chất tội phạm ma túy, một số đối tượng thường xuyên di chuyển giữa các tỉnh thành, thay tên đổi họ và sống dưới vỏ bọc nhằm trốn tránh sự phát hiện của các cơ quan chức năng, khi bị bắt giữ cũng khai báo không thành khẩn dẫn đến việc xác minh lý lịch, tên tuổi, quê quán của đối tượng còn mất thời gian và thiếu chính xác. Đối với các đối tượng phạm tội là người nước ngoài, thời gian để tiến hành các thủ tục tương trợ tư pháp hình sự quốc tế nhằm xác định nhân thân, lý lịch bị can thường xuyên bị kéo dài, do vậy một số vụ án phải trả hồ sơ để chờ đợi kết quả xác minh do cơ quan tư pháp nước bạn trả lời. Thậm chí trong một số vụ án, cơ quan tư pháp nước bạn không có hồi đáp khi phía Việt Nam có yêu cầu về tương trợ tư pháp hình sự. Đối với một số vụ án có bị can là người dân tộc thiểu số, do tập tục di canh di cư nên việc đăng ký khai sinh, hộ khẩu thường trú của người dân tộc thiểu số còn nhiều bất cập. Chỉ tới khi cần làm các thủ tục hành chính nhà nước có liên quan việc xác minh tuổi, hộ khẩu thường trú thì họ mới tiến hành đăng ký khai sinh, do vậy thường xuyên xảy ra tình trạng thông tin trên giấy khai sinh không phù hợp với tuổi thực tế của đối tượng phạm tội.

b, Nguyên nhân chủ quan

Thứ nhất, sự thiếu hụt về nhân lực của hai đơn vị CQĐT và VKSTC là một trong những trở ngại lớn trong công tác phối hợp giải quyết các vụ án ma túy trong bối cảnh tội phạm ngày càng gia tăng về số lượng, tính chất và mức độ nghiêm trọng.

Do tính chất các vụ án đặc biệt nghiêm trọng, địa bàn xảy ra tội phạm ở nhiều tỉnh thành khác nhau trải dài từ Bắc – Trung – Nam, lực lượng cán bộ chiến sỹ của CQĐT bị phân mỏng, luôn luôn trong tình trạng trực chiến, việc trao đổi công việc giữa VKSTC và CQĐT gặp nhiều khó khăn, trở ngại. Bên cạnh đó, số lượng các vụ án gia tăng, trong khi lực lượng cán bộ hai đơn vị là có hạn, sự quá tải do áp lực công việc là không thể tránh khỏi. Vì vậy, hiệu quả công tác phối hợp đôi khi bị ảnh hưởng.

Thứ hai, trình độ pháp luật, kỹ năng nghề nghiệp và hạn chế trong quan hệ phối hợp của CQĐT với các cơ quan hữu quan ảnh hưởng tới chất lượng giải quyết các vụ án, dẫn đến tình trạng phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Theo đại tá Phạm Trọng Điềm, Phó Cục trưởng Cục CSĐTTP về ma túy (C47) Bộ Công an⁽¹⁾, hiện nay các lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy nói chung và lực lượng Cảnh sát phòng chống về ma túy nói riêng đặc biệt là tại các vùng trọng điểm, vùng sâu, vùng xa còn hạn chế về số lượng, trình độ pháp luật, tin học, ngoại ngữ và không đồng đều. Hiệu quả tiến hành công tác nghiệp vụ cơ bản còn chưa thường xuyên, chất lượng

¹ Trang thông tin điện tử Cục CSĐTTP về ma túy - Phòng, chống tội phạm ma túy trong thời kỳ hội nhập quốc tế ở Việt Nam: <http://pcmatuy.canhsat.vn/vi-vn/trat-tu-xa-hoi/ID/444/Phong-chong-toi-pham-ma-tuy-trong-thoi-ky-hoi-nhap-quoc-te-o-Viet-Nam>

chưa cao. Mỗi quan hệ phối hợp với các lực lượng chức năng như Hải quan, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển cũng chưa phát huy hết hiệu quả. Quan hệ phối hợp của các cơ quan chức năng Việt Nam với cơ quan chức năng nước ngoài về đấu tranh phòng, chống ma túy tuy chưa đáp ứng thực tế tình hình. Công tác quản lý xuất nhập cảnh đối với người nước ngoài, xuất, nhập khẩu hàng hóa vẫn còn kẽ hở để tội phạm ma túy lợi dụng.

Thứ ba, năng lực, trình độ của một số cán bộ Kiểm sát, đặc biệt là Kiểm tra viên và cán bộ thụ lý còn hạn chế khi được giao nhiệm vụ giúp việc cho Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án⁽¹⁾.

Trong quá trình kiểm sát điều tra vụ án cán bộ được phân công còn lúng túng, chưa bám sát được tiến độ điều tra, nghiên cứu hồ sơ chưa sâu nên không kịp thời phát hiện những chứng cứ còn thiếu, những vấn đề cần bổ sung hoặc phát hiện những vi phạm trong quá trình thu thập chứng cứ của CQĐT để báo cáo Kiểm sát viên yêu cầu điều tra kịp thời. Tinh thần trách nhiệm của cán bộ kiểm sát được phân công kiểm sát điều tra vụ án, có trường hợp chưa làm hết trách nhiệm, còn thụ động trong công việc, chưa chủ động trao đổi với Điều tra viên và Cán bộ điều tra để làm rõ các chứng cứ quan trọng của vụ án. Còn tồn tại tâm lý cả nể khi Điều tra viên hoặc Cán bộ điều tra không thực hiện hoặc thực hiện chưa đủ các yêu cầu

điều tra, do vậy một số vụ án phải trả hồ sơ điều tra bổ sung vì các lý do liên quan đến nhân thân hay độ tuổi của bị cáo .v.v.. đây là lỗi chủ quan của Viện kiểm sát.

Thứ tư, vướng mắc trong việc chuyển giao biên bản, tài liệu theo quy định tại khoản 5 Điều 88 BLTTHS năm 2015.

Vừa qua, BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đã có hiệu lực từ ngày 01/01/2018, tuy nhiên trong quá trình thực hiện đã xuất hiện những bất cập. Theo quy định tại Khoản 5 Điều 88 BLTTHS năm 2015 quy định: *“Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày lập biên bản về hoạt động điều tra, thu thập, nhận được tài liệu liên quan đến vụ án mà Kiểm sát viên không trực tiếp kiểm sát theo quy định của Bộ luật này thì Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có trách nhiệm chuyển biên bản, tài liệu này cho Viện kiểm sát để kiểm sát việc lập hồ sơ vụ án. Trường hợp do trở ngại khách quan thì thời hạn này có thể kéo dài nhưng không được quá 15 ngày. Trong thời hạn 03 ngày, Viện kiểm sát đóng dấu bút lục và sao lưu biên bản, tài liệu lưu hồ sơ kiểm sát và bàn giao nguyên trạng tài liệu, biên bản đó cho Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Việc giao nhận tài liệu, biên bản được lập biên bản theo quy định tại Điều 133 của Bộ luật này”*. Với quy định trên, đối với các vụ án được khởi tố, điều tra và truy tố ở cấp tỉnh, thành phố hoặc cấp quận, huyện thì tính kịp thời trong việc trao đổi các biên bản, tài liệu tố tụng sẽ tăng cao đem lại hiệu quả, chất lượng trong công tác giải quyết án hình sự. Tuy nhiên quy định này lại gây ra khó khăn đối với các cơ quan tố tụng Trung ương. Ví dụ, trong các vụ án ma túy do Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về

¹ Báo cáo chuyên đề “Nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án hình sự nhằm hạn chế việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng 2014-2016” của Vụ THQCT & KSDT án ma túy (Vụ 4) – VKSND tối cao.

ma túy khu vực miền Nam (C47B) – Bộ Công an đặt trụ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố điều tra thì việc chuyển giao tài liệu, biên bản giữa hai đơn vị sẽ mất rất nhiều thời gian. Trong khi đó, việc chuyển giao tài liệu thông qua bưu điện bằng hình thức gửi đảm bảo cũng không thể loại trừ khả năng thất lạc các tài liệu quan trọng và gây ảnh hưởng tới việc giải quyết vụ án. Do vậy, việc trao đổi, chuyển giao tài liệu giữa hai đơn vị còn tồn tại vướng mắc gây ảnh hưởng quá trình giải quyết vụ án.

3. Giải pháp nâng cao hiệu quả quan hệ phối hợp giữa CQĐT và VKSTC trong việc giải quyết các vụ án ma túy hạn chế việc trả hồ sơ ĐTBST vì thiếu chứng cứ liên quan tới lý lịch bị can

Để giải quyết triệt để tình trạng trả hồ sơ để điều tra bổ sung do thiếu chứng cứ, đặc biệt đối với các trường hợp liên quan tới lý lịch bị can, xét thấy VKSTC và CQĐT cần chú trọng thực hiện các biện pháp sau:

Thứ nhất, CQĐT cần nâng cao sức chiến đấu của lực lượng đấu tranh phòng chống ma túy đáp ứng nhu cầu thực tiễn trong thời kỳ mới.

Chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các tình huống, không để đột xuất, bất ngờ trong công tác phòng chống ma túy; ngăn chặn có hiệu quả việc buôn bán, vận chuyển và tàng trữ trái phép chất ma túy. Nâng cao sức chiến đấu của lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đảm bảo phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm ma túy thâm nhập từ bên ngoài vào Việt Nam đáp ứng yêu cầu của tiến trình hội nhập quốc tế của đất nước. Để làm được điều này, lực lượng Cảnh sát điều

tra tội phạm về ma túy cần nâng cao chất lượng các mặt công tác nghiệp vụ cho phù hợp với yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới; tổ chức thực hiện hiệu quả các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm ma túy, đặc biệt là các đường dây mua bán, vận chuyển ma túy lớn, xuyên quốc gia, các tụ điểm ma túy phức tạp⁽¹⁾.

Nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy với các lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy của Bộ đội Biên phòng, Hải quan và Cảnh sát biển v.v... Tăng cường công tác hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy bằng việc tiếp tục phát triển quan hệ phối hợp với lực lượng phòng chống ma túy các nước có chung đường biên giới; đa dạng hóa công tác phòng, chống ma túy với các nước nhất là những nước là bạn bè truyền thống, các nước lớn có kinh nghiệm trong công tác phòng, chống ma túy. Tăng cường công tác phối hợp với các tổ chức như INTERPOL, EUROPOL, ASEANPOL v.v... Phát triển công tác tương trợ tư pháp hình sự quốc tế, cần tạo ra hành lang pháp lý thuận lợi cho công tác đấu tranh với tội phạm ma túy có yếu tố nước ngoài; cần nghiên cứu, đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền ký kết thêm các Hiệp định tương trợ tư pháp cũng như Biên bản ghi nhớ giữa Việt Nam với các nước trong đó chú trọng vào các nước hay xảy ra tình trạng mua bán, vận chuyển ma túy vào Việt Nam hoặc ngược lại⁽²⁾. Bên cạnh đó, huy động được sự tham gia, vào cuộc của tất cả các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính

^{1,2} Trang thông tin điện tử Cục CSĐTTP về ma túy - Phòng, chống tội phạm ma túy trong thời kỳ hội nhập quốc tế ở Việt Nam: <http://pcmatuy.canhsat.vn/vi-vn/trat-tu-xa-hoi/ID/444/Phong-chong-toi-pham-ma-tuy-trong-thoi-ky-hoi-nhap-quoc-te-o-Viet-Nam>

trị trong đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy.

Thứ hai, CQĐT và VKSTC cần phát huy tốt công tác phối hợp, đảm bảo việc giải quyết các vụ án hình sự đúng theo trình tự luật định, các quy chế và thông tư liên tịch đã ký kết nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết các vụ án, hạn chế tình trạng trả hồ sơ điều tra bổ sung

BLHS năm 2015 và BLTTHS năm 2015 đã có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018, Điều tra viên, Kiểm sát viên và cán bộ thụ lý cần tăng cường nắm bắt chắc chắn các điều luật mới cũng như các thủ tục tố tụng liên quan nhằm phục vụ quá trình điều tra và kiểm sát điều tra tuân theo đúng thủ tục trình tự pháp luật quy định. Ngày 12/12/2017, Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án ma túy và Cục CSĐT tội phạm về ma túy – Bộ Công an đã ký kết Quy chế phối hợp thay thế cho Quy chế ký kết giữa hai đơn vị năm 2010, trong đó đã bổ sung nhiều quy định chặt chẽ nhằm bảo đảm việc thực hiện các hoạt động tố tụng giữa VKSTC và CQĐT tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định của pháp luật liên quan, qua đó nâng cao hiệu quả trong công tác phối hợp liên ngành để bảo đảm cho công tác điều tra, truy tố và xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm và không làm oan người vô tội⁽¹⁾. Ngày 22/12/2017, liên ngành VKSNDTC, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng đã ký kết Thông tư liên tịch số 02/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP quy định việc phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong thực hiện một

số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về trả hồ sơ để điều tra bổ sung thay thế cho Thông tư liên tịch 01/2010/TTLT-VKSNDTC-BCA-TANDTC ngày 27/8/2010⁽²⁾. Đây là công cụ hữu hiệu mà các đơn vị cần sử dụng hiệu quả, phát huy tính chủ động để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác giải quyết các vụ án, tránh tình trạng phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung, nhất là các trường hợp liên quan tới lý lịch bị can.

Theo đó, trong công tác phối hợp VKSTC phải nghiên cứu toàn diện vụ án nhằm đề ra yêu cầu điều tra ngay từ khi được phân công giải quyết vụ án; yêu cầu điều tra phải rõ ràng, cụ thể và có tính khả thi để CQĐT có cơ sở tiến hành các hoạt động điều tra thu thập chứng cứ làm rõ sự thật khách quan của vụ án, thu thập chứng cứ toàn diện và đúng pháp luật, đặc biệt là các tình tiết, chứng cứ liên quan tới nhân thân, lý lịch bị can của người phạm tội. Điều tra viên và Cán bộ điều tra phải chủ động trao đổi với Kiểm sát viên, Kiểm tra viên những vấn đề mâu thuẫn phát sinh trong khi giải quyết vụ án, từ đó tìm ra giải pháp khắc phục kịp thời, hạn chế tối đa tình trạng phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trước khi hết hạn điều tra hoặc hết hạn tạm giam, Điều tra viên và Kiểm sát viên phải bàn bạc kỹ lưỡng, thống nhất về nội dung điều tra, việc thực hiện các yêu cầu điều tra, thống nhất đánh giá lại chứng cứ, thủ tục tố tụng, căn cứ để gia hạn tạm giam hoặc nội dung yêu cầu điều tra tiếp theo; tránh trường hợp vụ án chưa được nghiên cứu kỹ, chứng

¹ Quy chế phối hợp công tác giữa Vụ THQCT & KSED án ma túy với Cục CSDDTTP về ma túy ngày 12/12/2017.

² Thông tư liên tịch số 02/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP ngày 22 tháng 12 năm 2017 Quy định việc phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

cứ chưa được đánh giá xem xét đầy đủ, gần hết thời hạn điều tra và thời hạn tạm giam, Điều tra viên mới chuyển hồ sơ cho Kiểm sát viên nghiên cứu xin gia hạn. Với các vụ án phức tạp, bị can là người có nhược điểm về thể chất, vị thành niên, người nước ngoài, người dân tộc thiểu số .v.v.. thì Kiểm sát viên phải trực tiếp hỏi cung, cùng Điều tra viên xem xét đánh giá chứng cứ, kiểm tra kỹ lưỡng các thủ tục tố tụng cần thiết trước khi kết thúc điều tra và truy tố đề nghị xét xử.

Lãnh đạo hai đơn vị cần xây dựng kế hoạch giải quyết vụ án chi tiết, cụ thể. Đốc thúc đẩy nhanh tiến độ điều tra, nhưng đảm bảo chất lượng, khách quan, tránh bỏ lọt tội phạm, tránh oan sai. Yêu cầu Điều tra viên, Kiểm sát viên và cán bộ thụ lý giải quyết vụ án nghiêm túc rút kinh nghiệm, tập trung phát hiện ra những thiếu sót, khuyết điểm trong quá trình giải quyết vụ án, kiểm sát điều tra và truy tố để đảm bảo hồ sơ chặt chẽ, chính xác nhằm hạn chế việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Đối với từng vụ án cụ thể, cần phân công Điều tra viên, Kiểm sát viên và cán bộ thụ lý theo năng lực, trình độ và kinh nghiệm thực tế nhằm hạn chế tình trạng bỏ lọt tội phạm hay làm oan người vô tội, từ đó giảm thiểu tình trạng trả hồ sơ điều tra bổ sung. Bên cạnh đó cần thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, trao đổi kinh nghiệm về công tác giải quyết án nói chung và chuyên đề án trả hồ sơ điều tra bổ sung nói riêng, chỉ ra nguyên nhân chủ quan và khách quan của việc trả hồ sơ điều tra bổ sung, từ đó rút ra các bài học kinh nghiệm, các ưu điểm và khuyết điểm trong công tác phối hợp để tìm ra giải pháp phù hợp, tránh lặp lại sai sót đã mắc phải.

Thứ ba, liên ngành VKSTC và CQĐT cần có sự thống nhất nhằm hướng dẫn và tháo gỡ những nội dung vướng mắc trong việc thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 88 BLTTHS năm 2015. Bước đầu liên ngành tố tụng cần xác định những loại tài liệu nào sau khi được thu thập thì CQĐT phải chuyển ngay cho VKSTC để kịp thời nắm bắt, nghiên cứu sau đó đóng dấu bút lục và bàn giao nguyên trạng cho CQĐT để đảm bảo tiến độ và chất lượng giải quyết vụ án. Bên cạnh đó cần xác định rõ cách thức phối hợp giữa hai đơn vị trong công tác chuyển giao tài liệu nhằm đảm bảo tính kịp thời, không ảnh hưởng và làm chậm trễ việc tiến hành điều tra của CQĐT.

Thứ tư, VKSTC cần nghiên cứu thành lập và tổ chức một bộ phận của Vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án ma túy (Vụ 4) – VKSND tối cao đặt trụ sở tại thành phố Hồ Chí Minh theo mô hình do Vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án an ninh (Vụ 1) – VKSND tối cao và Cơ quan điều tra (Cục 1) – VKSND tối cao đang áp dụng. Bộ phận này sẽ được giao nhiệm vụ trọng điểm phụ trách công tác kiểm sát điều tra các vụ án ma túy do Cơ quan CSĐT – Bộ Công an (C47B) khởi tố và điều tra. Muốn làm được điều này, VKSND tối cao cần tăng cường bổ sung nhân lực cho đơn vị Vụ 4; tiếp tục bồi dưỡng thế hệ cán bộ trẻ năng động, nhiệt huyết và có tính chiến đấu cao để có thể liên tục đáp ứng nhu cầu luân chuyển cán bộ phục vụ yêu cầu công tác trong giai đoạn mới.

Thứ năm, kiến nghị các cơ quan chức năng, chính phủ triển khai các thành tựu khoa học công nghệ hiện đại và đi tới áp

dụng trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm ma túy nói riêng.

Để hạn chế tình trạng trả hồ sơ để điều tra bổ sung đối với các trường hợp bị sai sót hay thiếu thông tin cần thiết liên quan đến nhân thân, lý lịch bị can, cần sự phối hợp cả các ngành các cấp. Một mặt cần phát huy hệ thống dữ liệu thông tin điện tử, qua đó quản lý hệ thống thông tin cá nhân trên phạm vi toàn quốc một cách có hiệu quả. Bên cạnh đó, cần tập trung phát triển công nghệ sinh trắc học điện tử (*mống mắt*⁽¹⁾, *lòng bàn tay*⁽²⁾, *vân tay*⁽³⁾, *khuôn mặt*⁽⁴⁾ .v.v...) từ đó xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử trực tuyến phong phú, phối kết hợp với các cơ quan hữu quan trong và ngoài nước để phát triển hệ thống dữ liệu hình sự đa quốc gia. Như vậy, công tác xác minh thông tin cá nhân, nhân thân lai lịch của đối tượng trở nên thuận tiện và chính xác. Khi tiến hành bắt giữ một đối tượng, có thể sử dụng máy tính hoặc điện thoại di động truy cập mạng dữ liệu nội bộ tra cứu chính xác nhân thân, lai lịch, địa chỉ, nhóm máu, tiền án tiền sự của đối tượng.v.v... Từ đó tiết kiệm thời gian cho công tác phá án, hạn chế sai sót không đáng có

trong việc xác định lý lịch bị can, đặc biệt là các bị can người nước ngoài do quá trình tương trợ tư pháp quốc tế về hình sự và sự phối hợp giữa các cơ quan cảnh sát giữa các nước hiện nay vẫn còn gặp nhiều hạn chế. Tuy chi phí đầu tư cao nhưng về lâu dài sẽ tiết kiệm được nhiều nguồn nhân lực, kinh phí. Một ví dụ cụ thể tại Trung Quốc, hiện nay lực lượng Cảnh sát đã tiến hành nghiên cứu và đang đưa vào sử dụng một loại kính đặc biệt có phần mềm nhận diện khuôn mặt, qua đó phát hiện tội phạm bị truy nã nhằm hạn chế tình trạng tội phạm diễn ra tại nơi công cộng. Loại kính này được kết nối với máy tính chủ, sau khi quét gương mặt đối tượng sẽ được đối chiếu với dữ liệu điện tử trong hệ thống thông tin để kiểm tra. Loại kính này đã được lực lượng Cảnh sát tỉnh Hà Nam – Trung Quốc sử dụng và đem lại hiệu quả nhất định, bước đầu đã bắt giữ được 07 tội phạm liên quan giao thông, buôn bán người và 26 tội phạm lừa đảo⁽⁵⁾.

Như vậy, để tăng cường chất lượng hiệu quả trong việc giải quyết các vụ án ma túy giữa VKSNDTC và Cơ quan CSĐT – Bộ Công an cần phối kết hợp nhiều biện pháp, áp dụng các giải pháp ngắn hạn và dài hạn qua đó nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa hai đơn vị. Qua đó hạn chế tình trạng trả hồ sơ điều tra bổ sung, đặc biệt là các trường hợp trả hồ sơ vì thiếu chứng cứ liên quan tới nhân thân, lý lịch bị can của người phạm tội./.

¹ Xây dựng cơ sở dữ liệu quét mống mắt: <http://www.nextgov.com/emerging-tech/2012/06/eye-crime-fbi-building-database-iris-scans/56481/>

² Nhận diện cá nhân qua dữ liệu lòng bàn tay: <https://www.hindawi.com/journals/ijvt/2013/901524/>

³ Ủy ban tình báo hình sự Ôt-xơ-trây-li-a - Hệ thống nhận dạng vân tay quốc gia: <https://www.acic.gov.au/our-services/biometric-matching/national-automated-fingerprint-identification-system>

⁴ Jyoti Nautiyal , Shivali Gahlot , Pawan Kumar Mishra - Kỹ thuật nhận diện khuôn mặt sử dụng công nghệ sinh trắc học trong tư pháp hình sự: https://www.atlantis-press.com/php/download_paper.php?id=6383

⁵ Kính râm đặc biệt giúp cảnh sát Trung Quốc phát hiện tội phạm trong nháy mắt: <http://hanoimoi.com.vn/Tin-tuc/The-gioi/891813/kinh-ram-dac-biet-giup-canh-sat-trung-quoc-phat-hien-toi-pham-trong-nhay-mat>